

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH ĐẾN 31/10/2025*(Kèm theo Báo cáo /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2025 của UBND xã)*

STT	Nội dung thu	DT giao đầu năm	Ước thực hiện đến hết 31/10/2025	Tỷ lệ (%)
	Tổng	132,443	217,004	163.85
1	Thu thuế giá trị gia tăng	551	905	164.25
2	Thu thuế thu nhập cá nhân	281	3,145	1,119.22
3	Lệ phí trước bạ nhà đất	270	1,047	387.78
4	Phí, lệ phí	164	394	240.24
5	Thuế sử dụng đất PNN	236	291	123.31
6	Thu HLCS	454	356	78.41
7	Thu khác	60	69	115.00
8	Thu tiền sử dụng đất	2,451	1,613	65.81
9	Bổ sung cân đối ngân sách	127,976	114,362	89.36
10	Bổ sung có mục tiêu bằng vốn trong nước		89,505	
11	Thu chuyển nguồn		5,317	
12	Thu kết dư			

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐẾN 31/10/2025

STT	Nội dung chi	DT giao đầu năm	Ước thực hiện đến hết 31/10/2025	Tỷ lệ (%)
I	Chi đầu tư phát triển	4,000,000,000	68,833,179,647	1,721
II	Chi thường xuyên	167,726,000,000	154,098,867,593	92
1	Chi sự nghiệp kinh tế	4,658,000,000	186,298,000	4
2	Chi bảo vệ môi trường	140,000,000	431,035,700	308
3	Chi sự nghiệp y tế	238,000,000	46,459,580	20
4	Chi sự nghiệp phát thanh	443,000,000	713,806,676	161
5	Chi sự nghiệp VH TT	311,000,000	323,907,150	104
6	Chi TDTT	268,000,000	62,966,400	23
7	Chi đảm bảo XH	8,400,000,000	11,338,528,039	135
8	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	115,269,000,000	92,666,293,228	80
9	Chi quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	34,304,000,000	45,942,305,613	134
	- Chi quản lý nhà nước		32,240,485,856	
	- Chi hoạt động Đảng ủy		5,791,560,074	
	- Chi Đoàn thể, các hội		7,910,259,683	
10	Chi quốc phòng	1,492,000,000	1,288,603,803	86
11	Chi an ninh trật tự	2,131,000,000	1,098,663,404	52
12	Chi khác ngân sách	72,000,000	-	-
III	Chi từ nguồn dự phòng	986,000,000	419,924,522	43
Tổng		172,712,000,000	223,351,971,762	129

